

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

---00o---



HUỶNH THỊ MINH CHÂU

**XÂY DỰNG ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT
CHO MỘT SỐ DỊCH VỤ CÔNG TẠI TRUNG TÂM
CÔNG NGHỆ SINH HỌC THUỘC SỞ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

TÓM TẮT ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ

Ngành: Kế toán

Mã số: 8.340301

Đà Nẵng – 2024

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHĐN

Người hướng dẫn: PGS. TS. ĐOÀN NGỌC PHI ANH

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Đề án tốt nghiệp sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Đề án tốt nghiệp thạc sĩ (*ghi ngành của học vị được công nhận*) họp tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày tháng năm

Có thể tìm hiểu Đề án tốt nghiệp tại:

Thư viện trường Đại học Kinh tế, ĐHĐN

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài đề án

Hoạt động dịch vụ công là những hoạt động phục vụ nhu cầu thiết yếu của xã hội, vì lợi ích chung của cộng đồng, do nhà nước trực tiếp đảm nhận hoặc ủy quyền và tạo điều kiện cho một số tổ chức thực hiện. Dịch vụ công bao gồm: dịch vụ hành chính công, dịch vụ sự nghiệp công, và dịch vụ công ích. Trong đó, dịch vụ sự nghiệp công bao gồm các hoạt động cung cấp phúc lợi xã hội thiết yếu cho người dân như: văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học, thể dục thể thao, an sinh xã hội. Theo quan điểm cho rằng việc xây dựng chuẩn mực là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài vì các biến số công nghệ và kinh tế liên tục thay đổi và tác động đến chuẩn mực. Trong giai đoạn tăng trưởng kinh tế hiện nay, nhiệm vụ xây dựng chuẩn mực cho các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực khoa học và công nghệ là hoàn toàn phù hợp và là thành phần quan trọng của hoạt động quản lý đơn vị. Định mức kinh tế kỹ thuật là căn cứ pháp lý để tiến hành các công việc như: xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch, dự toán và đánh giá thực hiện kế hoạch, và làm căn cứ sử dụng nguồn tài chính theo cơ cấu phù hợp các khoản chi.

Hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật trong dịch vụ công là một hệ thống định mức chuyên ngành, đặc thù bao gồm ba định mức thành phần cơ bản: định mức lao động, định mức thiết bị máy móc, và định mức vật tư. Hệ thống định mức này là một trong những công cụ quan trọng để quản lý các dịch vụ công. Tuy nhiên, hiện nay, nhiều hoạt động dịch vụ công chưa từng có tiền lệ ở Việt Nam, chi phí lớn hơn nhiều lần so với tiêu chuẩn và định mức hiện hành, và phương thức thanh/quyết toán không còn phù hợp với thực tế, khiến nhiều hoạt động không thể triển khai. Do đó, yêu cầu xây dựng định mức kinh tế, kỹ thuật các dịch vụ công là đặc biệt cần thiết và cấp bách.

Thành phố Đà Nẵng đã ban hành các chương trình, kế hoạch về dịch vụ công để thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, Thành phố Đà Nẵng chưa có định mức quy định về các mức hao phí trực tiếp để hoàn thành một đơn vị khối lượng công việc hoặc một sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực công, làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cho các đơn vị sự nghiệp công lập. Vì vậy, việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực công nghệ Khoa học và Công nghệ là rất cần thiết. Trên cơ sở định mức được ban hành, Trung tâm Công nghệ sinh học sẽ xác định kinh phí để giao nhiệm vụ, đặt hàng các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực công nghệ sinh học, đảm bảo hoạt động các dịch vụ này trong quá trình hoạt động.

Chính vì thế mà tôi lựa chọn đề tài **“Xây dựng định mức Kinh tế kỹ thuật cho một số dịch vụ công tại Trung tâm Công nghệ sinh học thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng”** làm đề tài nghiên cứu. Việc nghiên cứu và xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cho các dịch vụ công tại Trung tâm Công nghệ sinh học không chỉ giúp tối ưu hóa quy trình và chi phí, mà còn đảm bảo chất lượng và hiệu quả trong việc cung cấp các dịch vụ công nghệ sinh học cho cộng đồng. Đây là một bước quan trọng nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về dịch vụ công trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, góp phần vào sự phát triển bền vững và toàn diện của thành phố Đà Nẵng.

2. Mục tiêu và phạm vi nghiên cứu

- Mục tiêu nghiên cứu: Sử dụng ngân sách nhà nước, xây dựng và triển khai thực hiện đầy đủ, sâu rộng các bảng định mức chi phí nhân công, vật tư, thiết bị cho 02 dịch vụ công: dịch vụ hỗ trợ sản xuất thử nghiệm và dịch vụ tạo sản phẩm mẫu tại Trung tâm Công nghệ sinh học thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng. Từ mục tiêu nghiên cứu, tác giả xác định nhiệm vụ nghiên cứu như sau:

+ Đánh giá thực trạng định mức Kinh tế kỹ thuật cho một số dịch vụ công trong quá trình giải ngân vốn ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước đó là Dịch vụ hỗ trợ sản xuất thử nghiệm và Dịch vụ làm sản phẩm mẫu tại Trung tâm Công nghệ sinh học thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng;

+ Xây dựng định mức cho hai dịch vụ: Dịch vụ hỗ trợ sản xuất thử nghiệm và Dịch vụ hỗ trợ làm sản phẩm mẫu.

+ Đề xuất những định hướng để xây dựng định mức Kinh tế kỹ thuật cho một số dịch vụ công tại đơn vị Trung tâm Công nghệ sinh học thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng.

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Phạm vi nội dung: Định mức Kinh tế kỹ thuật cho hai dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước đó là Dịch vụ hỗ trợ sản xuất thử nghiệm và Dịch vụ làm sản phẩm mẫu.

+ Phạm vi không gian: Trung tâm Công nghệ sinh học thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng.

+ Phạm vi thời gian: Giai đoạn 2021-2024

3. Tầm quan trọng và tác động của Đề án

Trong thời đại phát triển kinh tế hiện nay, nhiệm vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ là xây dựng định mức cho các hoạt động khoa học và công nghệ của mình là hết sức phù hợp và thiết yếu đối với công tác quản lý đơn vị, vì nó cung cấp nền tảng pháp lý để hoàn thành các nhiệm vụ sau:

- Tính toán chi phí cho các dịch vụ và hàng hóa công cộng do nhà nước chi định.

- Xây dựng các chỉ tiêu lập kế hoạch và đánh giá cách thức thực hiện các kế hoạch.

- Xây dựng định mức lao động và định giá đơn vị tiền lương.

- Giao hàng nhanh chóng vật tư, nhân công, tiền, v.v.

- Phân tích và đánh giá chất lượng công việc và sản phẩm để xác định những người lao động tiên tiến tiêu biểu và hợp lý hóa quy trình sản xuất. Bộ Khoa học và Công nghệ dựa trên các phát hiện của nghiên cứu để đưa ra các đánh giá về việc xây dựng các định mức cho các hoạt động liên quan đến khoa học và công nghệ. Ngoài việc thúc đẩy các điều kiện thuận lợi, hệ thống định mức sẽ đóng vai trò là nền tảng quan trọng để Bộ Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao là giám sát và thúc đẩy sự tiến bộ của các hoạt động liên quan đến khoa học và công nghệ.

4. Kết cấu của đề án

Ngoài lời mở đầu, kết luận, đề án bao gồm 2 chương:

Chương 1: Thực trạng về định mức kinh tế kỹ thuật cho các dịch vụ công tại Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng.

Chương 2: Triển khai xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cho một số dịch vụ công tại Trung tâm Công nghệ sinh học thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng.

CHƯƠNG 1: THỰC TRẠNG VỀ ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT CHO CÁC DỊCH VỤ CÔNG TẠI TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC ĐÀ NẴNG

1.1 Khái quát về Trung tâm Công nghệ sinh học thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng

1.1.1. Giới thiệu về Trung tâm Công nghệ sinh học

“Trung tâm Công nghệ Sinh học Đà Nẵng (TT CNSH) là một đơn vị sự nghiệp KH&CN công lập được UBND TP. Đà Nẵng thành lập theo Quyết định số 8725/QĐ-UBND ngày 12/11/2010 và Quyết định số 2026/QĐ-UBND ngày 29/07/2022 của UBND TP. Đà Nẵng về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng. Đến 7/2020, Đề án “Mở rộng, nâng cấp Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng phục vụ nghiên cứu và phát triển (R&D) vùng Nam Trung Bộ” của đơn vị đã được các bộ, ngành thống nhất và UBND TP. Đà Nẵng phê duyệt. Theo đó, Trung tâm được đầu tư phát triển thành một phức hợp khoa học ứng dụng và R&D. Trung tâm có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, tài khoản tại kho bạc Nhà nước và ngân hàng.”

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Tổ 25, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

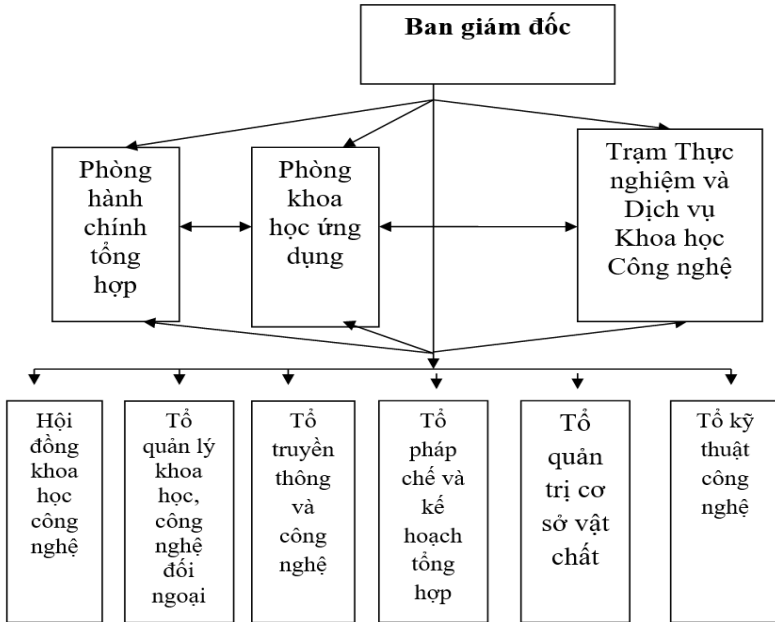
Điện thoại: 0236.3551876 - 0236.3799767

(Trung tâm Công nghệ sinh học thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng (2023), Tài liệu nội bộ năm 2023)

1.1.2. Tổ chức hoạt động của Trung tâm Công nghệ sinh học

a) Đặc điểm tổ chức hoạt động của Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng

“Đặc điểm tổ chức hoạt động của Trung tâm Công nghệ sinh học được thể hiện qua Sơ đồ 1.1.



Sơ đồ 1.1: Cơ cấu tổ chức hoạt động của Trung Tâm

(Nguồn: Phòng Hành Chính Tổng Hợp)

Chức năng

Nhiệm vụ

b) Đặc điểm tổ chức quản lý của Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng

“Chức năng và nhiệm vụ của các bộ phận ở Trung tâm:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp

+ “Chức năng:

+ Nhiệm vụ:

Phòng Khoa học Ứng dụng

+ Chức năng:

+ Nhiệm vụ

- Trạm Thực nghiệm và Dịch vụ Khoa học Công nghệ

+ Chức năng:

+ Nhiệm vụ:

1.1.3. Các dịch vụ công được thực hiện tại Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng

Ngày 30/08/2022 Trung tâm Công nghệ đăng ký lại Chứng nhận hoạt động Khoa học và Công nghệ theo Số đăng ký 08/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ với các hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ như sau:

- Khoa học sinh học và các lĩnh vực liên quan: nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, triển khai thử nghiệm, sản xuất thử nghiệm.

Tiếp thu, sử dụng, truyền đạt, tư vấn công nghệ, phổ biến các đột phá khoa học và công nghệ, tạo ra các nguyên mẫu để triển khai các công nghệ công nghệ sinh học mới.

- Thương mại hóa, sản xuất và trao đổi, theo luật định, các kết quả của tiến bộ công nghệ và nghiên cứu khoa học.

Cung cấp các dịch vụ khoa học và công nghệ theo quy định nhưng vẫn trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, như: hoạt động dịch vụ, phổ biến công nghệ, hỗ trợ kỹ thuật cho nghiên cứu khoa học và phát triển, tư vấn đào tạo, khuyến khích và phổ biến ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ.

- Thực hiện các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế trong bối cảnh các nhiệm vụ và trách nhiệm đã được giao theo quy định của pháp luật.

(Đối với những lĩnh vực hoạt động có điều kiện theo quy định của pháp luật, trước khi thực hiện phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền)

(Trung tâm Công nghệ sinh học (2023), Tài liệu nội bộ năm 2023)

Với các lĩnh vực hoạt động như trên, Trung tâm đang xây dựng Khung quản lý quyền tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công bao gồm các quy định về tự chủ và tự chủ trong việc thực thi các quy định liên quan đến danh mục dịch vụ công; mức giá, lệ phí và lịch trình xác định các mức giá đó; phân loại mức độ tự chủ tài chính; cách sử dụng nguồn tài chính; quản lý và sử dụng tài sản công; và các quy định có liên quan khác (Nghị định 60/2021/NĐ-CP)

Chính vì vậy các dịch vụ này cần phải có định mức kinh tế kỹ thuật để xác định giá cho các dịch vụ. Đặc biệt các dịch vụ trọng tâm của Trung tâm như: Dịch vụ sản xuất thử nghiệm và Dịch vụ làm sản phẩm mẫu. Chính vì vậy tác giả sẽ xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật đối với hai dịch vụ trọng tâm này.

1.1.4. Đặc điểm tổ chức kế toán của Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng

a) Tổ chức bộ máy kế toán

- Kế toán trưởng;
- Kế toán tổng hợp

b) Hình thức kế toán và các chính sách kế toán áp dụng

Hiện tại trung tâm áp dụng hình thức kế toán “Sổ nhật ký chung”, “Công tác hạch toán kế toán” tại Trung tâm Công nghệ Sinh học Đà Nẵng sử dụng hệ thống tài khoản dành cho đơn vị hành chính sự nghiệp được ban hành tại thông tư 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính. Trên cơ sở đó và tùy theo thực tế hoạt động, kế toán có thể mở thêm các tài khoản con cấp 2, cấp 3 để phục vụ hạch toán.

Trung tâm Công nghệ Sinh học Đà Nẵng thực hiện chế độ hạch toán kế toán, chế độ hóa đơn, chứng từ, sổ sách kế toán, chế độ báo cáo tài chính của theo các quy định tại thông tư 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Kỳ kế toán áp dụng cho Trung tâm Công nghệ Sinh học Đà Nẵng là kỳ kế toán năm, tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Việt Nam Đồng.

Các quy định pháp lý liên quan đến Công tác tài chính kế toán (CTTCKT) của Đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNNCL) bao gồm:

- Thông tư 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán HCNS.

- Luật kế toán số 88/2015/QH13.

- Nghị định 174/NĐ -CP quy định chi tiết về một số điều của Luật kế toán

- Nghị định số 25/2017/NĐ -CP về BCTC nhà nước.

1.2. Đánh giá thực trạng về định mức kinh tế kỹ thuật cho các dịch vụ công tại Trung tâm công nghệ sinh học Đà Nẵng

Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng được thành lập từ năm 2010. Từ các hoạt động chủ yếu phục vụ cho việc nghiên cứu các hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực về định hướng phát triển, xây dựng chương trình và mục tiêu nghiên cứu về việc sử dụng công nghệ sinh học trong các lĩnh vực chế biến thực phẩm, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, y tế và môi trường (*Trung tâm Công nghệ sinh học (2023), Tài liệu nội bộ năm 2023*)

Năm 2021 Chính phủ ban hành Nghị định về Cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập Số:60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 trong lĩnh vực Khoa học Công nghệ. Theo đó, có các luật điều chỉnh về tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc áp dụng các luật điều chỉnh danh mục dịch vụ công; chi phí, lệ phí và biểu giá xác định các chi phí đó; phân loại các giai đoạn tự chủ về tài chính; sử dụng nguồn lực tài chính; độc lập trong hoạt động liên doanh, liên kết; quản

lý, sử dụng tài sản công; và các luật liên quan khác (Nghị định 60/2021/NĐ-CP). Theo đó, Trung tâm hướng đến mục tiêu cung cấp các dịch vụ công để hỗ trợ cho hoạt động dịch vụ của mình; do đó, hoạt động của Trung tâm cần tuân thủ một số tiêu chuẩn về công nghệ và tài chính.

Trong các năm qua, Trung tâm đã thực hiện các dịch vụ ở dạng hoạt động nghiên cứu chưa hình thành một hoạt động dịch vụ sự nghiệp công. Trên thực tế, các cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương như các bộ, ngành chưa xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho một số dịch vụ sự nghiệp công, trong đó có các dịch vụ thuộc nhóm sản xuất mẫu sản phẩm, sản xuất thử nghiệm, cung cấp dịch vụ công đặc thù của ngành khoa học và công nghệ.

1.2.1. Thực trạng xây dựng đơn giá cho các dịch vụ công tại Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng.

Dịch vụ hỗ trợ sản xuất thử nghiệm và Dịch vụ hỗ trợ làm sản phẩm mẫu. Cả hai dịch vụ đều yêu cầu các định mức về lao động, thiết bị máy móc, và vật tư với tỷ trọng tương đối giống nhau. Tuy nhiên, các yếu tố cụ thể như loại sản phẩm, quy mô dự án, và yêu cầu kỹ thuật đặc thù có thể ảnh hưởng đến các định mức chi tiết. Việc xác định chính xác định mức kinh tế - kỹ thuật cần được thực hiện cụ thể cho từng trường hợp dựa trên các yếu tố này. Để đưa ra đánh giá định mức kinh tế - kỹ thuật cho hai dịch vụ này, phân tích dựa trên các thành phần định mức lao động, định mức thiết bị máy móc và định mức vật tư. Tuy nhiên Trung tâm chưa xây dựng quy trình hoạt động cụ thể cho từng dịch vụ mà chỉ áp dụng hình thức xây dựng đơn giá chung cho các bước thực hiện, thực tế đang áp dụng các bước để xác định đơn giá cho các dịch vụ tại Trung tâm, gồm 6 bước như sau:

Bước 1: Xác định phạm vi và yêu cầu dịch vụ

- Mô tả Dịch vụ:

- Khối lượng công Việc:

Bước 2: Thu thập thông tin chi phí

- Chi phí nhân công:

- Chi phí vật tư và thiết bị:

- Chi phí quản lý và điều hành:

Bước 3: Tham khảo và so sánh:

- Nghiên cứu thị trường:

- Tham khảo từ các đơn vị cung cấp dịch vụ:

Bước 4: Tính toán đơn giá

• Tính toán chi phí tổng cộng:

• Tính lợi nhuận và Dự phòng:

• Đơn giá dịch vụ = Tổng Chi phí + Lợi nhuận + Dự phòng

Bước 5: Soạn thảo tài liệu và đề xuất đơn giá

Bước 6: Rà soát và điều chỉnh

*** Ví dụ minh hoạ cho Dịch vụ sản xuất thử nghiệm 01 đợt sản xuất 100 gói Bột nêm từ rau củ quả.**

Với 6 bước thực hiện như trên, Trung tâm xác định đơn giá cho dịch vụ sản xuất thử nghiệm 100 gói bột nêm từ rau củ quả, và cho ra kết quả như bảng 1.1 về Sản xuất thử nghiệm cho đợt sản xuất 100 gói Bột nêm từ rau củ quả với Sản phẩm thử nghiệm bột nêm từ rau củ quả: 100 gói, mỗi gói 100 gram.

Bảng 1.1 Sản xuất thử nghiệm cho đợt sản xuất 100 gói Bột nêm từ rau củ quả

Danh mục	Đơn giá/ Đơn vị	Số lượng	Tổng chi phí
1. Chi phí nguyên liệu			
Nguyên liệu chính (Rau củ quả, gia vị, phụ gia)	8.000.đ/100 gram	100 gói	800.000
2. Chi phí nhân công			
Lao động sản xuất (tiền công, lương nhân công, kiểm tra chất lượng)	1.500.000.đ/100 gói	100 gói	1.500.000
3. Chi phí đóng gói			
Bao bì (gói, nhãn mác, hộp đựng)	1.200.đ/gói	100 gói	120.000
4. Chi phí vật tư và thiết bị			
Máy móc, thiết bị (khấu hao, bảo trì)	400.000.đ/đợt		400.000
Điện, nước và các chi phí khác	200.000.đ/đợt		200.000
5. Chi phí gián tiếp			
Chi phí quản lý, phục vụ (bằng 15% chi phí nhân công)	Đợt		225.000
Tổng chi phí			3.245.000
Lợi nhuận dự phòng (thường từ 5% - 10% tổng chi phí): Tính 10% cho đợt sản xuất.			324.500
TỔNG CHI PHÍ SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM			3.569.500

1.2.2. Những kết quả đạt được

Trong quá trình xây dựng đơn giá cho các dịch vụ công tại Trung tâm Công nghệ sinh học, nhiều kết quả tích cực đã được ghi nhận, góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng dịch vụ.

Đầu tiên, hệ thống đơn giá đã xây dựng một cách rõ ràng và cụ thể.

Thứ hai, việc áp dụng các đơn giá cụ thể đã cải thiện đáng kể hiệu suất lao động.

Thứ ba, công tác quản lý tài chính của Trung tâm đã trở nên chặt chẽ và hiệu quả hơn.

Thứ tư, các bước xây dựng đã hỗ trợ đắc lực cho việc ra quyết định quản lý.

Cuối cùng, việc xây dựng và áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật đã tăng cường khả năng cạnh tranh của Trung tâm.

1.2.3. Những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong quá trình xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cho các dịch vụ công tại Trung tâm Công nghệ sinh học, vẫn còn tồn tại một số hạn chế ảnh hưởng đến hiệu quả và chất lượng của công tác này. Khi xây dựng đơn giá cho một dịch vụ công mà chưa có định mức cụ thể, có thể gặp phải một số hạn chế quan trọng. Dưới đây là những hạn chế chính và ảnh hưởng:

a) Hạn chế

-Thứ nhất, Thiếu chính xác trong tính toán

+ Ước lượng chi phí không chính xác:

+ Khó đo lường:

Ảnh hưởng:

+ Tăng chi phí:

+ Giảm hiệu quả:

- Thứ hai, khó đảm bảo minh bạch và công bằng

+ Khó giải thích đơn giá:

+ Rủi ro đánh giá công bằng:

Ảnh hưởng:

+ Thiếu tin cậy:

+ Khiếu nại:

- Thứ ba, khó khăn trong việc quản lý và theo dõi chi phí

+ Quản lý ngân sách kém:

+ Khó theo dõi:

Ảnh hưởng:

+ Tăng chi phí quản lý:

+ Giảm hiệu suất:

- Thứ tư, Khó đảm bảo tuân thủ Quy định và Chính sách

+ Rủi ro pháp lý:

+ Khó cập nhật chính sách:

Ảnh hưởng:

Vi Phạm Quy Định: Có thể dẫn đến vi phạm quy định hoặc chính sách, gây hậu quả pháp lý.

- Thứ năm, khó đáp ứng chính sách mới:

Khó khăn trong việc điều chỉnh đơn giá theo các thay đổi trong chính sách hoặc quy định.

- Thứ sáu, khả năng cạnh tranh kém

+ Thiếu định hình đơn giá:

+ Khách hàng không hài lòng:

Ảnh hưởng:

+ Giảm cạnh tranh:

+ Mất khách hàng:

- Thứ bảy, khó đánh giá và cải tiến sản phẩm

+ Khó đánh giá hiệu quả:

+ Khó cải tiến quy trình:

Ảnh hưởng:

+ **Cải tiến chậm:**

+ **Hiệu suất kém:**

b) Nguyên nhân của những hạn chế

Thứ nhất, thiếu sự đồng bộ và cập nhật thường xuyên

Thứ hai, hạn chế về nguồn lực.

Thứ ba, thiếu đào tạo và nhận thức.

Thứ tư, công nghệ và thiết bị chưa đồng bộ và hiện đại.

Thứ năm, chưa có sự tham gia đầy đủ của các bên liên quan.

1.2.4 Những thách thức trong công tác kế toán và quản lý để xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cho các dịch vụ công tại Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng

Trung tâm đã gặp phải những thách thức do các bộ, ngành chậm trễ trong việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, cơ cấu giá, đơn giá dịch vụ khi chưa có căn cứ pháp lý để thực hiện.

Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và giá dịch vụ công là công việc mang tính chuyên môn hóa cao, đặc thù, đòi hỏi phải có kiến thức và kinh nghiệm trong việc ước tính chi phí vật tư, thiết bị để đưa vào thành phần chi phí. Đây cũng là nhiệm vụ mới và phức tạp.

CHƯƠNG 2: TRIỂN KHAI XÂY DỰNG ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT CHO MỘT SỐ DỊCH VỤ CÔNG TẠI TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THUỘC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1. Mục tiêu định mức kinh tế kỹ thuật cho dịch vụ công tại Trung tâm công nghệ sinh học Đà Nẵng

Định mức kinh tế kỹ thuật có mục tiêu và vai trò vô cùng quan trọng trong hoạt động cung cấp dịch vụ công, từ việc sản xuất, thi công đến định giá các sản phẩm và dịch vụ.

Mục tiêu của xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật gồm các nội dung:

- Xác định kế hoạch và dự toán dịch vụ:
- Định giá dịch vụ:
- Duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ:

2.2. Cơ sở lý thuyết và căn cứ pháp lý xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật

Các khái niệm

Theo nghị định số 16/2015/NĐ-CP: “Định mức kinh tế - kỹ thuật là căn cứ để các cơ quan có thẩm quyền xây dựng, phê duyệt đơn giá, giá dịch vụ, dự toán kinh phí cung cấp dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước và quản lý kinh tế theo quy định của pháp luật.”

2.2.1 Khái niệm định mức lao động

2.2.2 Khái niệm Định mức máy móc, thiết bị

2.2.3 Khái niệm Định mức vật tư

2.2.4 Khái niệm định mức kinh tế kỹ thuật

2.3. Nội dung xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cho hai dịch vụ hỗ trợ sản xuất thử nghiệm và dịch vụ hỗ trợ làm sản phẩm mẫu tại Trung tâm công nghệ sinh học Đà Nẵng

2.3.1. Nguyên tắc chung xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật

2.3.2. Căn cứ xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật

2.3.3 Đánh giá và lựa chọn phương pháp xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật

Trình tự xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật sau đây được nêu tại Điều 4 Thông tư số 21/2023/TT-BKHCN ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và cần tuân thủ khi thực hiện phương pháp xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chưa được văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn cụ thể:

“Phương pháp thống kê, tổng hợp:

“Phương pháp tiêu chuẩn:

“Phương pháp phân tích thực nghiệm:

2.3.4 Thành phần định mức kinh tế kỹ thuật

Căn cứ tại Điều 14 Thông tư 21/2019/TT-BKHCN, có quy định về nội dung của định mức kinh tế - kỹ thuật như sau:

Định mức lao động

Định mức vật tư

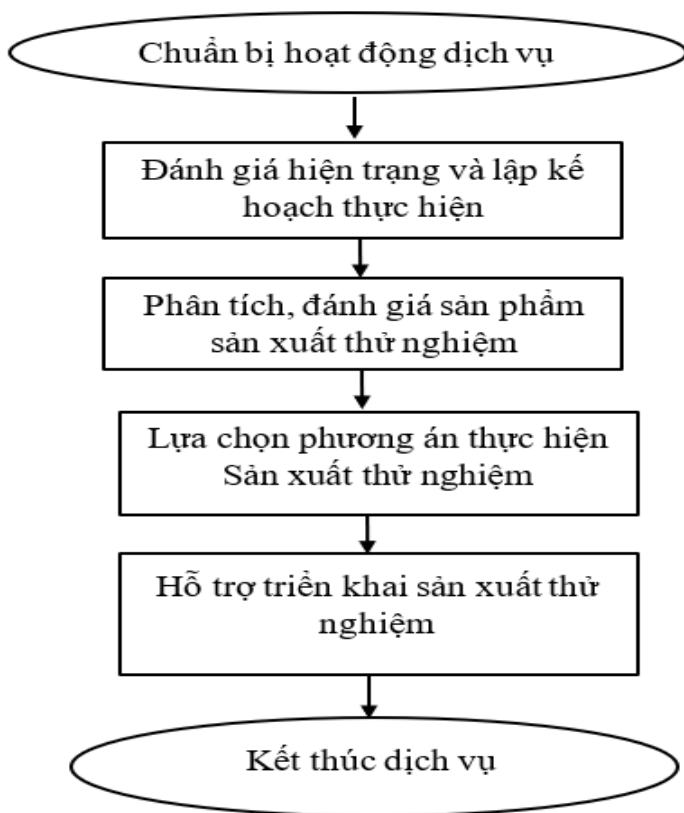
Định mức máy móc, thiết bị

2.4 Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cho dịch vụ tại Trung tâm công nghệ sinh học Đà Nẵng

2.4.1 Xây dựng định mức cho dịch vụ sản xuất thử nghiệm

Quy trình sử dụng Ngân sách nhà nước cho dịch vụ Hỗ trợ sản xuất thí điểm để triển khai Dịch vụ sự nghiệp công, được trình bày tại sơ đồ 2.1. (Sơ đồ được xây dựng dựa trên tham khảo tại phụ lục II

Thông tư số 21/2023/TT-BKHHCN ngày 21/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)



Sơ đồ 2.1: Quy trình thực hiện dịch vụ Hỗ trợ sản xuất thử nghiệm.

Định mức lao động cho Dịch vụ hỗ trợ sản xuất thử nghiệm

Định mức lao động = Định mức lao động trực tiếp + Định mức lao động gián tiếp

Trong khi thời gian cần thiết để thực hiện một dịch vụ công là định mức lao động trực tiếp thì tỷ lệ (%) lao động trực tiếp quyết định định mức lao động gián tiếp.

Định mức lao động được xây dựng ở 06 bước như sau:

Bước 1: Chuẩn bị hoạt động dịch vụ

Bước 2: Đánh giá tình hình hiện tại và lập chiến lược triển khai

Bước 3. Phân tích, đánh giá sản phẩm sản xuất thử nghiệm

Bước 4. Lựa chọn phương án sản xuất thử nghiệm

Bước 5. Hỗ trợ triển khai sản xuất thử nghiệm

Bước 6. Kết thúc dịch vụ

Định mức vật tư Dịch vụ hỗ trợ sản xuất thử nghiệm***Định mức vật tư được xây dựng ở 06 bước như sau:***

Bước 1. Chuẩn bị hoạt động dịch vụ

Bước 2: Đánh giá hiện trạng và lập kế hoạch thực hiện

Bước 3. Phân tích, đánh giá sản phẩm sản xuất thử nghiệm

Bước 4. Lựa chọn phương án sản xuất thử nghiệm

Bước 5. Hỗ trợ triển khai sản xuất thử nghiệm

Bước 6. Kết thúc dịch vụ

Định mức máy móc, thiết bị cho Dịch vụ hỗ trợ sản xuất thử nghiệm***Định mức máy móc, thiết bị được xây dựng ở 06 bước như sau:***

Bước 1. Chuẩn bị hoạt động dịch vụ

Bước 2. Đánh giá hiện trạng và lập kế hoạch thực hiện

Bước 3. Phân tích, đánh giá sản xuất thử nghiệm

Bước 4. Lựa chọn phương án sản xuất thử nghiệm

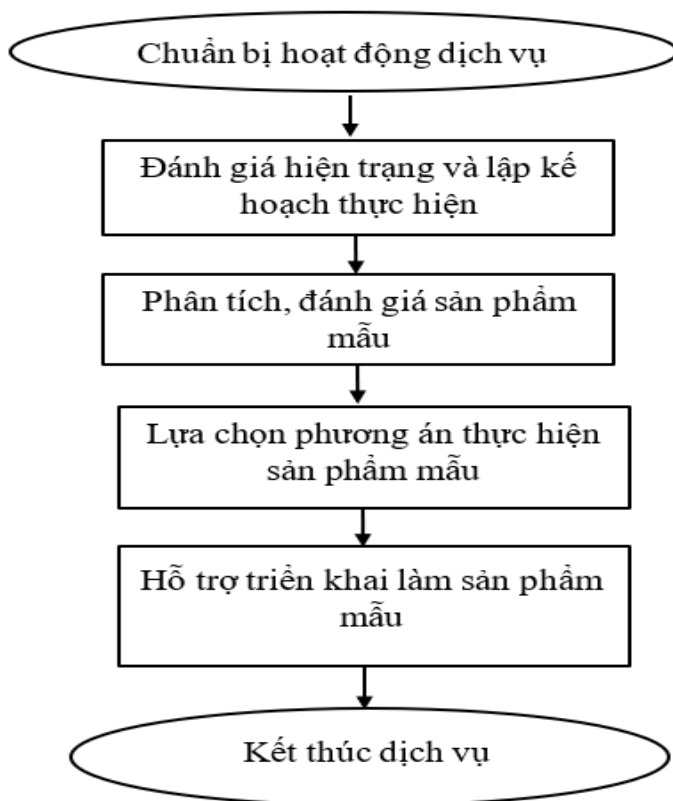
Bước 5. Hỗ trợ triển khai sản xuất thử nghiệm

Bước 6. Kết thúc dịch vụ

2.4.2 Xây dựng định mức cho dịch vụ làm sản phẩm mẫu

Làm sản phẩm mẫu được trình bày tại sơ đồ 2.2. (Sơ đồ 2.2 được xây dựng dựa trên tham khảo tại phụ lục II, Thông tư số

21/2023/TT-BKHHCN ngày 21/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)



Sơ đồ 2.2: Quy trình thực hiện dịch vụ Hỗ trợ làm sản phẩm mẫu

Định mức lao động Dịch vụ hỗ trợ sản xuất thử nghiệm

Định mức lao động được xây dựng ở 06 bước như sau:

Bước 1. Chuẩn bị hoạt động dịch vụ.

Bước 2. Đánh giá hiện trạng và lập kế hoạch thực hiện

Bước 3. Phân tích, đánh giá làm sản phẩm mẫu.

Bước 4. Lựa chọn phương án làm sản phẩm mẫu.

Bước 5. Hỗ trợ triển khai sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu

Bước 6. Kết thúc dịch vụ

Định mức máy móc, thiết bị cho Dịch vụ hỗ trợ sản xuất thử nghiệm

(Chi tiết bảng xây dựng định mức lao động ở bước này theo bảng 2.26; 2.27; 2.28; 2.29; 2.30; 2.31 tại phụ lục 6)

Định mức vật tư cho Dịch vụ hỗ trợ sản xuất thử nghiệm

(Chi tiết bảng xây dựng định mức lao động ở bước này theo bảng 2.32; 2.33; 2.34; 2.35; 2.36; 2.37 tại phụ lục 6)

Kết quả thực hiện dịch vụ làm sản phẩm mẫu chi tiết ở Bảng 2.38 tại phụ lục 8.

2.5. Các giải pháp thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật cho các dịch vụ công tại Trung tâm công nghệ sinh học Đà Nẵng

2.5.1 Giải pháp về định mức lao động

Giai đoạn 1: Chuẩn bị

Giai đoạn 2: Triển khai

Giai đoạn 3: Đánh giá

Giai đoạn 4: Điều chỉnh

2.5.2. Giải pháp về định mức máy móc thiết bị

Giai đoạn 1: Chuẩn bị

Giai đoạn 2: Triển khai

Giai đoạn 3: Đánh giá

Giai đoạn 4: Điều chỉnh

2.5.3. Giải pháp về định mức vật tư

Giai đoạn 1: Chuẩn bị

Giai đoạn 2: Triển khai

Giai đoạn 3: Đánh giá

Giai đoạn 4: Điều chỉnh

KẾT LUẬN

Việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cho các dịch vụ tại Trung tâm Công nghệ sinh học thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng là một quá trình đa diện đòi hỏi phải có kế hoạch và thực hiện tỉ mỉ. Bằng cách thu thập và phân tích dữ liệu một cách có hệ thống, hợp tác với các bên liên quan và so sánh với các tiêu chuẩn của ngành, trung tâm có thể xây dựng các tiêu chuẩn, định mức mạnh mẽ và thiết thực. Giai đoạn triển khai bao gồm việc xác định các thông số kỹ thuật rõ ràng, định mức sử dụng, quy trình mua sắm và hướng dẫn quản lý chất thải, tất cả đều được hỗ trợ bởi đào tạo và tài liệu toàn diện. Điều này đảm bảo rằng tất cả nhân viên đều hiểu và tuân thủ các tiêu chuẩn mới, thúc đẩy văn hóa hiệu quả và trách nhiệm giải trình.

Đánh giá thông qua thử nghiệm thí điểm và số liệu hiệu suất giúp xác định hiệu quả của các tiêu chuẩn và các lĩnh vực cần cải thiện. Bằng cách thiết lập các cơ chế phản hồi và liên tục tinh chỉnh các tiêu chuẩn dựa trên phân tích dữ liệu và ý kiến đóng góp của các bên liên quan, trung tâm đảm bảo rằng các tiêu chuẩn vẫn phù hợp và hiệu quả theo thời gian. Cuối cùng, một khuôn khổ để cải tiến liên tục và đào tạo liên tục đảm bảo rằng các tiêu chuẩn vật liệu thích ứng với những tiến bộ công nghệ và các yêu cầu hoạt động đang phát triển. Cách tiếp cận toàn diện này không chỉ nâng cao hiệu quả sử dụng vật liệu, giảm chi phí và duy trì các tiêu chuẩn chất lượng cao mà còn hỗ trợ các mục tiêu chiến lược của Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng trong việc thúc đẩy đổi mới và xuất sắc trong công nghệ sinh học.

Để thúc đẩy hiệu quả các dịch vụ, một giải pháp quan trọng là nâng cao trình độ và kỹ năng của đội ngũ nhân sự thông qua các chương trình đào tạo chuyên sâu và liên tục. Đội ngũ chuyên gia và kỹ thuật viên được trang bị kiến thức mới nhất về công nghệ và quy trình sản xuất sẽ giúp giảm thiểu sai sót và tăng hiệu quả công việc. Bên

cạnh đó, việc áp dụng công nghệ 4.0 như Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), và phân tích dữ liệu lớn (Big Data) trong quy trình sản xuất thử nghiệm sẽ tạo điều kiện cho việc tối ưu hóa quy trình, giảm thiểu chi phí và thời gian thực hiện. Các thiết bị và phần mềm hiện đại giúp theo dõi, phân tích và cải thiện quy trình sản xuất theo thời gian thực, từ đó nâng cao chất lượng và hiệu quả của dịch vụ. Để cải thiện hiệu quả các dịch vụ, việc đầu tư vào các công nghệ tiên tiến như in 3D và mô phỏng số là một giải pháp quan trọng. Công nghệ in 3D cho phép tạo ra các sản phẩm mẫu một cách nhanh chóng và chính xác, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí so với các phương pháp truyền thống. Ngoài ra, việc sử dụng các phần mềm mô phỏng số giúp thiết kế và kiểm tra sản phẩm mẫu trong môi trường ảo trước khi sản xuất thực tế, giảm thiểu rủi ro và sai sót. Hơn nữa, hợp tác chặt chẽ với các viện nghiên cứu và trường đại học để tiếp cận các nghiên cứu và công nghệ mới cũng là một chiến lược quan trọng. Điều này không chỉ giúp nâng cao chất lượng sản phẩm mẫu mà còn mở ra nhiều cơ hội phát triển và sáng tạo mới trong lĩnh vực sản xuất.